Toµ ¸n nh©n d©n **Thµnh phè v** **tØnh P**	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp – Tù do – H¹nh phóc**

Sè: 298/2019/Q§ST-HNG§

V, ngµy 16 th¸ng 8 n¨m 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 29, khu 4B, phường V, thành phố V, tỉnh P.

* Bị đơn: Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 29, khu 4B, phường V, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Tạ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh Đ thống nhất có một con chung là Tạ Việt H, sinh ngày 09/7/2003. Chị T và anh Đ thỏa thuận để anh Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tạ Việt H. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Đào không yêu cầu.

Anh Đào cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Th và anh Đ tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). X¸c nhËn chÞ T ®· nép 300.000 ®ång (Ba tr¨m ngh×n ®ång) t¹i bi³n lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè: 0000213 ngµy 13/6/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè V. Hoµn l¹i cho chÞ Th 150.000® (mét tr¨m n¨m m-¬i ngh×n ®ång).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi* hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014*".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. VT;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh T